TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐCNHGT-DS	*P, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của ông Nguyễn Văn C (người đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Văn T) với chị Bùi Thị Cẩm T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" đề ngày 26 tháng 5 năm 2025 của anh Đinh Văn T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp AT, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy qyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp BK, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Văn T số tiền 100.000.000 đồng. Thời gian trả khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Lưu hồ sơ; VP

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân